TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị

Bà Phan Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Thị D (tên gọi khác: R), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); chồng Nguyễn Bảo H, sinh năm 1976; con: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Phan Thị H1, sinh năm 1974 (có mặt).
2. Trần Thị M1, sinh năm 1966 (vắng mặt).
3. Đinh Thị B, sinh năm 1974 (có mặt).
4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
5. Huỳnh Thị T1, sinh năm 1974 (vắng mặt).

6. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985 (vắng mặt).
7. Phan Thị Ngọc T2, sinh năm 1973 (có mặt).
8. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974 (vắng mặt).
9. Huỳnh Thị Ánh T4, sinh năm 1971 (có mặt).
10. Võ Thị Thanh H3, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

11. Nguyễn Thị T5, sinh năm 1965 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

12. Trần Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

13. Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị Thanh C1, sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Bích T6, sinh năm 1970 (vắng mặt)
2. Nguyễn Thị M2, sinh năm 1978 (có đơn xin xử vắng mặt).
3. Lê Thị Hồng V, sinh năm 1980 (có đơn xin xử vắng mặt).
4. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1983 (vắng mặt).
5. Trần Thị Ngọc B1, sinh năm 1979 (vắng mặt).
6. Bùi Thị H4, sinh năm 1979 (vắng mặt).
7. Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1980 (vắng mặt).
8. Trần Thị Lệ B2, sinh năm 1974 (vắng mặt).
9. Phạm Thị Hồng V1, sinh năm 1982 (vắng mặt).
10. Bùi Thị M3, sinh năm 1976 (có đơn xin xử vắng mặt).
11. Trần Thị Thu L1, sinh năm 1984 (vắng mặt).
12. Trần Thị Bích N, sinh năm 1982 (vắng mặt).
13. Thái Thị H5, sinh năm 1975 (vắng mặt).
14. Trương Thị Mỹ L2, sinh năm 1978 (có đơn xin xử vắng mặt).
15. Nguyễn Bảo H, sinh năm 1976 (vắng mặt).
16. Nguyễn Thị H6, sinh năm 1950 (vắng mặt).
17. Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1974 (có đơn xin xử vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

18. Nguyễn Thị L3, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

19. Dương Thị N2, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

20. Nguyễn Đình K, sinh năm 1985 (có đơn xin xử vắng mặt).

21. Nguyễn Thị L4, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú Tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

22. Huỳnh T7, sinh năm 1969 (có đơn xin xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

23. Nguyễn Thị Mai T8, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, Dương Thị D (Tên thường gọi: Riêng), sinh năm 1981, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T - B - T - Bình Định làm chủ cái nhiều khâu hụi có lãi, có hoa hồng cho nhiều người tham gia. Cùng thời gian này, do việc chăn nuôi gia súc thua lỗ, không có tiền trả nợ cho các khoản tiền vay, mượn của nhiều người; lợi dụng việc các hụi viên tham gia hụi không hỏi tên những người tham gia cùng dây hụi, không theo dõi người trúng hụi, không tham gia xổ hụi nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng thủ đoạn tự ý hốt hụi, dựng các dây hụi ảo (tức hụi không có đủ người tham gia tương ứng với số chân hụi, có nhiều chân hụi khống) để chiếm đoạt tiền của những người tham gia chơi hụi. D có ghi tên những người tham gia chơi hụi ảo vào sổ theo dõi nhưng không ghi số tiền thu hàng tháng. Khi đến ngày xổ hụi, có người đến xổ hụi thì D nhờ người khác đến bỏ thăm nhằm che giấu việc dựng hụi ảo hoặc kéo dài không cho người góp hụi trúng và lĩnh hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi thật có đủ người tham gia (14 người): Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 02/10/2015 (tức ngày 20/8/2015 âm lịch), có 24 chân tham gia, đã mở 20 kỳ, gồm có:

- Phan Thị H1 – sinh năm 1974 ở T - B - T - Bình Định tham gia 02 chân hụi, chưa hốt hụi, đã nộp tiền hụi sống đến tháng 3/2017 âm lịch với tổng số tiền là 31.630.000 đồng.

- Trần Thị M1 (Cô M) – sinh năm 1966 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, đã nộp hụi sống đến tháng 3/2017 âm lịch với tổng số tiền là 15.815.000 đồng.

- Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1985 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, đã nộp hụi sống đến tháng 3/2017 âm lịch với tổng số tiền là 15.815.000 đồng.

- Huỳnh Thị Ánh T4 – sinh năm 1971 ở T - B - T - Bình Định tham gia 02 chân hụi, đã hốt 01 chân hụi vào tháng thứ 16, tiền hụi chết nộp đến tháng 2/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 05 tháng x 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng; 01 chân hụi chưa hốt hụi, đã nộp tiền hụi sống đến tháng 2/2017 âm lịch với tổng số tiền là 15.135.000 đồng.

- Nguyễn Thị T5 – sinh năm 1965 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, đã nộp tiền hụi sống đến tháng 2/2017 âm lịch với tổng số tiền là 15.135.000 đồng.

- Võ Thị Thanh H3 – sinh năm 1989 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, hốt hụi tháng thứ 20 với số tiền là 21.700.000 đồng, D chưa chung hụi thì bỏ đi khỏi địa phương.

- Phan Thị Ngọc T2 – sinh năm 1973 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, đã hốt hụi tháng thứ 11, nộp tiền hụi chết đến tháng 3/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 4 tháng x 1.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị M2 - sinh năm 1978 ở T - B - T - Bình Định tham gia 05 chân hụi, đã hốt hết 05 chân hụi vào các tháng thứ 01, 10, 14, 15, 17. Tiền hụi chết nộp đến tháng 2/2017 âm lịch. Tổng tiền hụi chết chị M2 phải nộp là: 05 chân hụi x 1.000.000 đồng x 5 tháng = 25.000.000 đồng.

- Trương Thị Mỹ L2 - sinh năm 1978 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, đã hốt hụi, không xác định hốt hụi vào tháng thứ mấy, số tiền trúng hụi bao nhiêu, đã nộp tiền hụi chết đến tháng 2/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 5 tháng x 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

- Trần Thị Ngọc B1 - sinh năm 1978 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân đã hốt hụi vào tháng thứ 3, nộp tiền hụi chết đến tháng tháng 3/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là: 4 tháng x 1.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị T3 (tức T9) – sinh năm 1974 ở T - B - T tham gia 01 chân, đã hốt hụi vào tháng thứ 4, nộp tiền hụi chết đến tháng 3/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 4 tháng x 1.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị L4 - sinh năm 1970 ở T - B - T - Bình Định tham gia 02 chân hụi, đã hốt 02 chân hụi vào tháng thứ 8, 9, nộp tiền hụi chết đến tháng 2/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 02 chân x 1.000.000 đồng x 5 tháng = 10.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Bích T6 - sinh năm 1970 ở T - B - T - Bình Định tham gia 2 chân hụi, đã hốt 02 chân hụi trong đó có 01 lần hốt vào tháng thứ 6, lần còn lại không xác định là hốt vào tháng thứ mấy, số tiền bao nhiêu, nộp tiền hụi chết đến tháng 2/2017 âm lịch, tiền hụi chết còn lại phải nộp là: 05 tháng x 2 chân hụi x 1.000.000 đồng = 10.000.000 đồng.

- Trần Thị Thu L1 - sinh năm 1984 ở T - B - T - Bình Định tham gia 01 chân hụi, đã hốt hụi, không nhớ là tháng thứ mấy, số tiền bao nhiêu, đã nộp hụi chết đến tháng 3/2017 âm lịch, còn lại phải nộp là 04 tháng x 1.000.000 đồng = 4.000.000 đồng.

Dây hụi này, Dương Thị D tham gia 02 chân hụi, 01 chân lấy tên "N3" và 01 chân lấy tên "Riêng". D tự ý hốt hụi 02 lần vào tháng thứ 2 và tháng thứ 5 của dây hụi. Tháng thứ 20 D đã thu tiền hụi của một số hụi viên nhưng không chung cho H3, tổng số tiền Duyên chiếm đoạt của các hụi viên chưa hốt hụi trong dây hụi này là: 36.810.000 đồng, cụ thể: Tiền hốt hụi tháng thứ hai là 14.505.000 đồng, tiền hốt hụi tháng thứ năm là 15.585.000 đồng, tiền thu hụi tháng thứ 20 chưa chung cho H3 là 6.720.000 đồng.

Các dây hụi ảo:

- Dây thứ nhất: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 16/12/2015 (tức ngày 6/11/2015 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Phan Thị H1 tham gia 02 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 2 chân hụi x 17 tháng = 52.700.000 đồng. D chiếm đoạt của bà H1 số tiền là: 52.700.000 đồng.

+ Huỳnh Thị Ánh T4 tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 1 chân hụi x 16 tháng (tháng 3/2017 âm lịch chưa đóng hụi) = 24.800.000 đồng. D chiếm đoạt của Huỳnh Thị Ánh T4 số tiền là 24.800.000 đồng.

+ Nguyễn Thị T tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 1 chân hụi x 17 tháng = 26.350.000 đồng. D chiếm đoạt của T số tiền là 26.350.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 4/10/2016 (tức ngày 4/9/2016 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Huỳnh Thị Ánh T4 tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 790.000 đồng x 7 tháng = 5.530.000 đồng. D chiếm đoạt của Ánh T4 là 5.530.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi D chiếm đoạt của chị Ánh T4 tổng số tiền là 24.800.000 + 5.530.000 đồng = 30.330.000 đồng.

+ Đinh Thị B tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 790.000 đồng x 7 tháng = 5.530.000 đồng. D chiếm đoạt của chị B số tiền là 5.530.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 12/5/2016 (tức ngày 6/4/2016 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Trần Thị M1 (Cô M): tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 12 tháng = 18.600.000 đồng. D chiếm đoạt của M1 số tiền là 18.600.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 9/7/2016 (tức ngày 6/6/2016 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Trần Thị L tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 1.550.000 đồng x 10 tháng = 15.500.000 đồng. D chiếm đoạt của L số tiền là 15.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ năm: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 13/01/2017 (tức ngày 16/12/2016 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Nguyễn Thị P – sinh năm 1982 ở Khối P - P - T tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 1 chân hụi x 16 tháng = 24.800.000 đồng. D chiếm đoạt của P số tiền là 24.800.000 đồng.

+ Đinh Thị B tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 1.550.000 đồng x 4 tháng = 6.200.000 đồng. D chiếm đoạt của chị B số tiền là 6.200.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi D chiếm đoạt của chị B tổng số tiền là 5.530.000 đồng + 6.200.000 đồng = 11.730.000 đồng.

+ Nguyễn Thị T3 tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 1.550.000 đồng x 4 tháng = 6.200.000 đồng. D chiếm đoạt của T3 số tiền là 6.200.000 đồng.

- Dây hụi thứ 6: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 2/2/2017 (tức ngày 6/1/2017 âm lịch), có 20 chân hụi.

+ Huỳnh Thị T1 tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 5.050.000 đồng. D chiếm đoạt của chị T1 số tiền là 5.050.000 đồng.

- Dây hụi thứ 7: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 6/2/2017 (tức ngày 10/01/2017 âm lịch), 20 chân hụi.

+ Trần Thị L tham gia 02 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là 1.550.000 đồng x 2 chân hụi x 3 tháng = 9.300.000 đồng. D chiếm đoạt của L số tiền là 9.300.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi D chiếm đoạt của chị L tổng số tiền là: 15.500.000 đ + 9.300.000 đ = 24.800.000 đồng.

- Dây hụi thứ 8: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 12/2/2017 (tức ngày 16/01/2017 âm lịch), có 20 chân hụi.

Phan Thị Ngọc T2 tham gia 01 chân hụi, chưa hốt hụi, số tiền nộp hụi sống là: 1.550.000 đồng x 3 tháng = 4.650.000 đồng. D chiếm đoạt của chị T2 số tiền là 4.650.000 đồng.

Ngoài ra, D làm chủ cái 02 dây hụi là: Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, mở ngày 23/7/2016 (tức ngày 20/6/2016 âm lịch), có 17 chân hụi; Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2016 (tức ngày 10/9/2016 âm lịch), có 24 chân hụi. Các dây hụi này có đủ người tham gia tương ứng với số chân hụi, không có căn cứ xác định D tự ý hốt hụi của các hụi viên nên D không phạm tội đối với các dây hụi này.

Bên cạnh đó, quá trình điều tra vụ án xác định: D có vay mượn tiền, mua thức ăn gia súc nợ tiền nhiều người gồm: Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1974 ở T - B - T - Bình Định với số tiền là: 300.000.000 đồng; Lê Thị Thanh C1, sinh năm 1960 ở T - B - T - Bình Định với số tiền là: 78.000.000 đồng; Phan Thị Ngọc T2, sinh năm 1974 ở T - B - T - Bình Định với số tiền là: 36.000.000 đồng; Thái Thị H5, sinh năm 1975 ở T - B - T - Bình Định với số tiền 70.000.000 đồng; Nguyễn Thị T với số tiền 592.000.000 đồng; Nguyễn Thị Mai T8, sinh năm 1976 ở khối A - P - T - Bình Định với số tiền 220.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định D không có hành vi gian dối hay bỏ trốn nhằm chiếm đoạt đối với tiền của các trường hợp này nên đây chỉ là tranh chấp dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, 03 người có tên trong các dây hụi gồm: Chị 3 Trị, O, N4 không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Về dân sự: Các bị hại Phan Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự liên quan đến hụi. Bị cáo đã khắc phục hậu quả dân sự xong đối với các bị hại: Nguyễn Thị P, Trần Thị L, Huỳnh Thị T1, Trần Thị M1, Đinh Thị B, Võ Thị Thanh H3.

- Huỳnh Thị Ánh T4 yêu cầu trả số tiền: 40.465.000 đồng. D đã trả 30.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị T5 yêu cầu trả số tiền: 15.135.000 đồng.

- Phan Thị H1 cầu yêu D trả đủ 150.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 3/5/2018. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Duyên nợ 05 chân hụi sống (hụi thật) số tiền là: 64.090.000 đồng; nợ 02 chân hụi sống (hụi ảo) số tiền là 52.700.000 đồng. D đã trả cho H1 số tiền là 74.000.000 đồng nên D còn nợ H1 76.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại bà Phan Thị Ngọc T2 yêu cầu bị cáo trả số tiền 36.000.000 đồng và người liên quan bà Lê Thị Thanh C1 yêu cầu bị cáo trả số tiền 78.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT – VKSTS ngày 02/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Dương Thị D về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại, người liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo D đồng ý bồi thường số tiền cho các bị hại và người liên quan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Thị D về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị D từ 5 đến 6 năm tù.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho các bị hại: Bà Phan Thị H1 số tiền 76.000.000 đồng; Bà Huỳnh Thị Ánh T4 số tiền 10.465.000 đồng; Bà Nguyễn Thị T5 số tiền 15.135.000 đồng; Bà Phan Thị Ngọc T2 số tiền 36.000.000 đồng; Người liên quan bà Lê Thị Thanh C1 số tiền 78.000.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa. Người bị hại, người liên quan thống nhất về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường của bị cáo. Ngoài ra bị hại, người liên quan không có tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong quá trình làm chủ cái, lợi dụng việc các hụi viên tham gia hụi không hỏi tên những người tham gia cùng dây hụi, không theo dõi người trúng hụi, không tham gia xổ hụi, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng thủ đoạn tự ý hốt hụi, dựng các dây hụi ảo (tức hụi không có đủ người tham gia tương ứng với số chân hụi, có nhiều chân hụi khống) để chiếm đoạt tiền của những người tham gia chơi hụi. Khi đến ngày xổ hụi, nếu có người đến xổ hụi thì D nhờ người khác đến bỏ thăm nhằm che giấu việc dựng hụi ảo hoặc kéo dài không cho người góp hụi trúng và lĩnh hụi. Bằng thủ đoạn gian dối như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2015 đến tháng 02/2017, Dương Thị D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 13 bị hại, với tổng số tiền là 242.020.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Dương Thị D đã cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Dương Thị D về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của các bị hại trái pháp luật, gây mất anh ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả, các bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện bị cáo đang có thai 05 tuần theo kết luận của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Định ngày 11/6/2024. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo tốt. Vì vậy cần chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đồng ý trả cho bà Phan Thị Ngọc T2 số tiền 36.000.000 đồng; bà Lê Thị Thanh C1 số tiền 78.000.000 đồng; bà Phan Thị H1 số tiền 76.000.000 đồng; bà Huỳnh Thị Ánh T4 số tiền 10.465.000 đồng; bà Nguyễn Thị T5 số tiền 15.135.000 đồng.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo từ 5-6 năm tù là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Dương Thị D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Dương Thị D 04 (B3) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị D phải trả cho:

- Bà Phan Thị H1 số tiền 76.000.000 (Bảy mươi sáu triệu) đồng.

- Bà Huỳnh Thị Ánh T4 số tiền: 10.465.000 (Mười triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị T5 số tiền: 15.135.000 (Mười lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

- Bà Lê Thị Thanh C1 số tiền 78.000.000 (Bảy mươi tám triệu) đồng.

- Bà Phan Thị Ngọc T2 số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Thị D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Thị D phải nộp 10.780.000 (Mười triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí